



WRITING TASK 2

CHALLENGE 87

DẠNG BÀI: OPINION ESSAY

There is a lot of pressure on young people today to succeed academically. As a result, some people believe that non-academic subjects, such as physical education and cookery, should be removed from the school syllabus so that children can concentrate on academic work.

To what extent do you agree or disagree? Give reasons for your answer and include any relevant examples from your own knowledge and experience

BƯỚC 1: Đọc đề và thực hiện theo các bước sau:

- 1/ Tạo structure (dàn ý), có mấy đoạn, mỗi đoạn viết gì.
- 2/ Main ideas cho từng đoạn paragraph (topic sentence, explanation, examples).





Next Level English

Take your English to the next level with IELTS teachers 8.0+

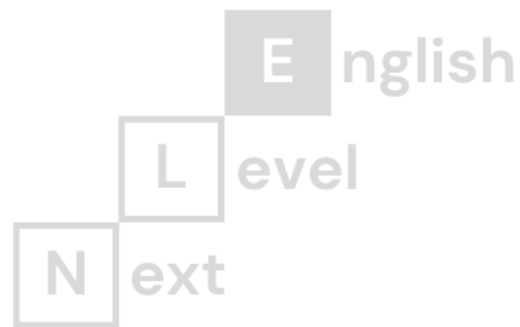
Website: nextlevelenglish.vn

Fanpage/YouTube: [Next Level English](#)

Group: [Học IELTS 8.0+ cùng Hanna](#)

Phone: 0869.354.255 (Zalo – Nuhao)

BƯỚC 2: Tự viết bài theo ý của bạn (min 250 từ), cố gắng canh thời gian ≤ 40 phút.





BƯỚC 3: Đọc bài mẫu và học từ vựng:

Sample essay (Hanna NLE_band 9.0)

In recent years, an increasing number of children have struggled to pass core academic subjects such as mathematics and physics. As a result, some argue that non-academic subjects, including cooking and physical education, should be removed from the school curriculum so that students can focus exclusively on academic study. I strongly disagree with this view. In my opinion, non-academic subjects are essential to a child's overall development and should remain a fundamental part of formal education.

Admittedly, many students find academic subjects demanding. However, eliminating non-academic classes is unlikely to ease this pressure. On the contrary, such a decision could lead to unintended consequences for children's cognitive and emotional development. For example, a study conducted at Yale University found that 77% of students showed signs of cognitive delay after non-academic subjects were removed from their curriculum. This suggests that these subjects provide necessary mental stimulation and balance, enabling students to process and retain academic knowledge more effectively. Without such variety, learning may become monotonous and less productive.

Moreover, non-academic subjects, particularly those involving physical activity or practical skills, are vital for developing creativity, critical thinking, and decision-making abilities. These competencies are equally important as academic knowledge in preparing children for future challenges. A survey in Japan revealed that 66% of students who focused solely on theoretical subjects reported higher levels of anxiety than those who studied a broader range of disciplines. This highlights the importance of offering a well-rounded education that supports both intellectual growth and emotional well-being.

In conclusion, removing non-academic subjects would be counterproductive. Instead, schools should adopt a balanced curriculum that promotes academic achievement while also nurturing students' mental and personal development.

(275 words)

1/ Structure essay (dàn ý)

Introduction

- **Debate:** Whether non-academic subjects should be removed to allow students to focus solely on academic study.
- **Thesis:** I strongly disagree because non-academic subjects are essential for holistic development and academic effectiveness.

Body Paragraph 1 – Cognitive and emotional impact

Topic sentence: Removing non-academic subjects would not reduce academic pressure.

- Explanation 1: Academic difficulty cannot be solved by narrowing the curriculum.
- Explanation 2: Lack of balance harms cognitive and emotional development.
- Example: Yale study – cognitive delay after removal of non-academic subjects.
- Result: Balanced stimulation improves retention and processing of knowledge.

Body Paragraph 2 – Skill development and well-being

Topic sentence: Non-academic subjects foster essential life skills.

- Explanation 1: Develop creativity, critical thinking, decision-making.
- Explanation 2: Reduce anxiety and improve emotional well-being.
- Example: Japanese survey – higher anxiety among students studying only theory.
- Result: Well-rounded education supports long-term success.

Conclusion

- **Restate:** Removing non-academic subjects would be counterproductive.
- **Final stance:** Schools should adopt a balanced curriculum for both academic and personal development.

2/ Dịch song ngữ:

English	Tiếng Việt
In recent years, an increasing number of children have struggled to pass core academic subjects such as mathematics and physics. As a result, some argue that non-academic subjects , including cooking and physical education, should be removed from the school curriculum so that students can focus exclusively on academic study. I strongly disagree with this view. In my opinion, non-academic subjects are essential to a child's overall development and should remain a fundamental part of formal education.	Trong những năm gần đây, ngày càng nhiều trẻ em gặp khó khăn khi vượt qua các môn học cốt lõi như toán và vật lý. Do đó, một số người cho rằng các môn học không mang tính học thuật , như nấu ăn và thể dục, nên bị loại bỏ khỏi chương trình học để học sinh có thể chỉ tập trung vào việc học lý thuyết. Tôi hoàn toàn không đồng ý với quan điểm này. Theo tôi, các môn học này thiết yếu đối với sự phát triển toàn diện của trẻ và nên tiếp tục là một phần nền tảng của giáo dục chính quy.
Admittedly, many students find academic subjects demanding . However, eliminating non-	Thừa nhận rằng nhiều học sinh thấy các môn học học thuật khá áp lực . Tuy nhiên, việc loại

English	Tiếng Việt
academic classes is unlikely to ease this pressure. On the contrary, such a decision could lead to unintended consequences for children's cognitive and emotional development. For example, a study conducted at Yale University found that 77% of students showed signs of cognitive delay after non-academic subjects were removed from their curriculum. This suggests that these subjects provide necessary mental stimulation and balance, enabling students to process and retain academic knowledge more effectively. Without such variety, learning may become monotonous and less productive.	bỏ các môn không học thuật khó có thể giảm bớt áp lực này. Trái lại, quyết định như vậy có thể gây ra những hệ quả ngoài ý muốn đối với sự phát triển nhận thức và cảm xúc của trẻ. Ví dụ, một nghiên cứu tại Đại học Yale cho thấy 77% học sinh có dấu hiệu chậm phát triển nhận thức sau khi các môn này bị loại khỏi chương trình học. Điều này cho thấy các môn học đó cung cấp kích thích tinh thần và sự cân bằng cần thiết, giúp học sinh xử lý và ghi nhớ kiến thức hiệu quả hơn. Nếu thiếu sự đa dạng này, việc học có thể trở nên đơn điệu và kém hiệu quả.
Moreover, non-academic subjects, particularly those involving physical activity or practical skills, are vital for developing creativity, critical thinking, and decision-making abilities. These competencies are equally important as academic knowledge in preparing children for future challenges. A survey in Japan revealed that 66% of students who focused solely on theoretical subjects reported higher levels of anxiety than those who studied a broader range of disciplines. This highlights the importance of offering a well-rounded education that supports both intellectual growth and emotional well-being.	Hơn nữa, các môn học không học thuật, đặc biệt là những môn liên quan đến hoạt động thể chất hoặc kỹ năng thực hành, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng ra quyết định. Những năng lực này cũng quan trọng không kém kiến thức học thuật trong việc chuẩn bị cho trẻ trước những thách thức tương lai. Một khảo sát tại Nhật Bản cho thấy 66% học sinh chỉ tập trung vào các môn lý thuyết báo cáo mức độ lo âu cao hơn so với những em học chương trình đa dạng hơn. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cung cấp một nền giáo dục toàn diện hỗ trợ cả phát triển trí tuệ và sức khỏe cảm xúc.
In conclusion, removing non-academic subjects would be counterproductive. Instead, schools should adopt a balanced curriculum that promotes academic achievement while also nurturing students' mental and personal development.	Tóm lại, việc loại bỏ các môn không học thuật sẽ phản tác dụng. Thay vào đó, trường học nên áp dụng một chương trình cân bằng nhằm thúc đẩy thành tích học tập đồng thời nuôi dưỡng sự phát triển tinh thần và cá nhân của học sinh.

3/ Vocab and Grammar:

3.1/ Vocabulary:

Phrase	Loại từ	Nghĩa	Synonym	Antonym
increasing number	n phr	số lượng gia tăng	growing number	decreasing number
struggled	v	gặp khó khăn	faced difficulty	succeeded easily
core academic subjects	n phr	môn học cốt lõi	main subjects	optional subjects
non-academic subjects	n phr	môn không học thuật	practical subjects	academic subjects
removed	v	loại bỏ	eliminated	retained
curriculum	n	chương trình học	syllabus	-
focus exclusively	v phr	chỉ tập trung	concentrate solely	diversify
essential	adj	thiết yếu	indispensable	unnecessary
overall development	n phr	phát triển toàn diện	holistic growth	limited growth
fundamental part	n phr	phần nền tảng	integral component	minor part
demanding	adj	đòi hỏi cao	challenging	easy
unintended consequences	n phr	hệ quả ngoài ý muốn	unexpected effects	intended results
cognitive and emotional development	n phr	phát triển nhận thức và cảm xúc	mental growth	-
cognitive delay	n phr	chậm phát triển nhận thức	mental delay	-
mental stimulation	n phr	kích thích tinh thần	intellectual stimulation	boredom
process	v	xử lý	analyse	ignore
retain	v	ghi nhớ	preserve	forget
monotonous	adj	đơn điệu	repetitive	varied
vital	adj	quan trọng	crucial	trivial
creativity	n	sáng tạo	innovation	rigidity
critical thinking	n phr	tư duy phản biện	analytical thinking	blind acceptance
decision-making abilities	n phr	kỹ năng ra quyết định	judgement skills	indecisiveness
competencies	n	năng lực	capabilities	incompetence
theoretical subjects	n phr	môn lý thuyết	academic disciplines	practical subjects

Phrase	Loại từ	Nghĩa	Synonym	Antonym
anxiety	n	lo âu	stress	calmness
well-rounded education	n phr	giáo dục toàn diện	comprehensive education	narrow education
intellectual growth	n phr	phát triển trí tuệ	cognitive development	stagnation
emotional well-being	n phr	sức khỏe cảm xúc	mental wellness	distress
counterproductive	adj	phản tác dụng	detrimental	beneficial
balanced curriculum	n phr	chương trình cân bằng	comprehensive syllabus	limited curriculum
academic achievement	n phr	thành tích học tập	scholastic success	failure

3.2/ Ngữ pháp và cấu trúc hay:

Structure	Nghĩa	Cách dùng	Example
an increasing number of + N	số lượng ngày càng tăng	Diễn tả xu hướng tăng	<i>an increasing number of children have struggled to pass core academic subjects.</i>
is unlikely to + V	khó có khả năng	Diễn đạt khả năng thấp	<i>eliminating non-academic classes is unlikely to ease this pressure.</i>
could lead to + N	có thể dẫn đến	Nêu hệ quả	<i>such a decision could lead to unintended consequences.</i>
enabling + N + to V	cho phép ai làm gì	Mệnh đề phân từ chỉ kết quả	<i>enabling students to process and retain academic knowledge more effectively.</i>
those who + V	những người mà	Mệnh đề quan hệ rút gọn danh từ chỉ người	<i>those who studied a broader range of disciplines.</i>
while + V-ing	trong khi	Liên kết hai hành động song song	<i>promotes academic achievement while also nurturing students' mental and personal development.</i>

BƯỚC 4: Sau khi đã học từ bài mẫu, nếu được enhance bài viết của bạn, bạn sẽ viết lại thế nào?